

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

Số: 41/2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 19 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bến Tre

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện các biện pháp nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng và các thủ tục có liên quan;

Căn cứ Quy chế phối hợp 01/QCPH-BCA-BXD ngày 13 tháng 02 năm 2018 giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình;

Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 130/TTr-CAT ngày 12 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2018./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy,
chữa cháy đối với dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bến Tre**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Công an tỉnh với Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án, công trình thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy (sau đây viết là Nghị định số 79/2014/NĐ-CP) trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Các nội dung về công tác quản lý nhà nước có liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình chưa quy định trong Quy chế này, được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Công tác thẩm định là công tác thẩm định dự án đầu tư xây dựng hoặc thẩm định thiết kế xây dựng. Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện là cơ quan thực hiện thẩm định, kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.

2. Công tác thẩm duyệt là công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án công trình thuộc Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, bao gồm việc góp ý về giải pháp phòng cháy và chữa cháy đối với dự án thiết kế quy hoạch, thiết kế cơ sở hoặc cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công.

Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Công an tỉnh là cơ quan thực hiện thẩm duyệt, kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

Điều 4. Nguyên tắc, phương thức phối hợp

1. Nguyên tắc phối hợp

a) Thiết lập mối quan hệ phối hợp chặt chẽ và cộng đồng trách nhiệm giữa Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân cấp huyện để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Việc phối hợp được thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện; đồng thời, trong quá trình phối hợp thực hiện nhiệm vụ không làm giảm vai trò, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ quan và không cản trở công việc của mỗi cơ quan.

2. Phương thức phối hợp

a) Việc phối hợp được thực hiện thông qua phương thức cử cán bộ phối hợp trực tiếp; tổ chức họp hoặc lấy ý kiến, trao đổi số liệu bằng văn bản.

b) Trong quá trình phối hợp, các cơ quan kịp thời trao đổi thông tin, tài liệu, ý kiến để phục vụ cho việc triển khai các nhiệm vụ theo quy định, nếu không thể cung cấp thông tin, tài liệu thì có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Cơ quan được đề nghị cử người phối hợp trực tiếp có trách nhiệm cử người tham gia theo nội dung phối hợp; người được cử tham gia phải thường xuyên báo cáo tình hình, kết quả phối hợp với lãnh đạo cơ quan quản lý trực tiếp.

c) Sau khi kết thúc hoạt động phối hợp hoặc kết thúc cuộc họp thì cơ quan chủ trì gửi cho các cơ quan phối hợp 01 (một) bản tổng hợp kết quả phối hợp hoặc biên bản họp để biết, phối hợp thực hiện.

Chương II NỘI DUNG PHỐI HỢP

Điều 5. Phối hợp trong công tác thẩm định và thẩm duyệt đối với dự án, công trình

1. Trường hợp cần thiết, khi thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy đối với các dự án, công trình trọng điểm, có quy mô lớn, phức tạp, cơ quan thẩm duyệt có thể đề nghị cơ quan thẩm định cử cán bộ tham gia phối hợp và ngược lại. Cơ quan được đề nghị phối hợp có trách nhiệm cử người có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu, nội dung phối hợp tham gia.

2. Trong quá trình thực hiện công tác thẩm định về xây dựng, cơ quan thẩm định có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp theo văn bản góp ý hoặc Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với dự án, công trình thuộc đối tượng phải thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy. Những nội dung nào mà cơ quan

thẩm định thấy chưa phù hợp với văn bản góp ý hoặc thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy, chữa cháy thì trao đổi trực tiếp hoặc bằng văn bản với cơ quan thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy để thống nhất việc đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy của dự án, công trình trước khi ra văn bản thẩm định.

3. Trong quá trình thực hiện công tác thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy, cơ quan thẩm duyệt có trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp theo các văn bản chấp thuận quy hoạch tổng mặt bằng và bố trí công năng của các dự án, công trình.

4. Việc giải quyết đồng thời công tác thẩm định và thẩm duyệt được thực hiện như sau:

a) Trường hợp chủ đầu tư có văn bản đề nghị thẩm định và thẩm duyệt dự án, công trình cùng một thời điểm thì 02 cơ quan thực hiện thẩm định và thẩm duyệt độc lập theo quy định; trường hợp chủ đầu tư nộp hồ sơ đề nghị thẩm duyệt, hồ sơ đề nghị thẩm định tới cơ quan thẩm duyệt hoặc cơ quan thẩm định thì cơ quan thẩm duyệt hoặc cơ quan thẩm định hướng dẫn chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ đến cơ quan còn lại.

b) Cơ quan thẩm duyệt khi có văn bản thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy thì gửi 01 bản cho chủ đầu tư, 01 bản cho cơ quan thẩm định để cơ quan thẩm định tổng hợp ra văn bản thẩm định.

c) Trong quá trình thẩm định hoặc thẩm duyệt, sau 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, nếu hồ sơ không đảm bảo nội dung, yêu cầu kỹ thuật thì cơ quan thẩm định hoặc cơ quan thẩm duyệt có văn bản gửi chủ đầu tư kiến nghị chỉnh sửa hoặc bổ sung hồ sơ và gửi 01 bản cho cơ quan phối hợp để dừng việc thẩm định, thẩm duyệt chờ chủ đầu tư nộp lại hồ sơ thiết kế chỉnh sửa, bổ sung theo quy định của pháp luật.

d) Trường hợp cơ quan thẩm duyệt đã có văn bản thẩm duyệt đối với dự án, công trình nhưng cơ quan thẩm định có văn bản yêu cầu chủ đầu tư chỉnh sửa hoặc bổ sung hồ sơ có liên quan đến các nội dung, điều kiện về phòng cháy và chữa cháy thì cơ quan thẩm định gửi 01 bản cho cơ quan thẩm duyệt và hướng dẫn chủ đầu tư liên hệ cơ quan thẩm duyệt để được kiểm tra lại về điều kiện phòng cháy và chữa cháy.

5. Cơ quan thẩm định, thẩm duyệt chủ động cắt giảm từ 20% đến 30% thời gian so với quy định của pháp luật hiện hành trong thực hiện các thủ tục về thẩm định, thẩm duyệt nhằm rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng.

Điều 6. Phối hợp trong công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng và kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

1. Khi có yêu cầu của chủ đầu tư thực hiện đồng thời công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng và kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thì cơ quan kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình chủ trì xây dựng kế hoạch, phối hợp với cơ quan kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng, kết hợp kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

2. Cơ quan kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm cử cán bộ tham gia đoàn kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng và thực hiện việc kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy theo kế hoạch của đơn vị kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình.

3. Trách nhiệm thành viên đoàn kiểm tra và trình tự kiểm tra thực hiện theo Mục 5, 6, 7 Phụ lục ban hành kèm theo Quy chế số 01/QCPH-BCA-BXD ngày 13 tháng 02 năm 2018 giữa Bộ Công an và Bộ Xây dựng về việc phối hợp trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình.

4. Trường hợp chủ đầu tư không yêu cầu thực hiện đồng thời công tác kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng và kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thì cơ quan kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy tổ chức kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy trước. Văn bản nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được gửi đồng thời cho chủ đầu tư và cơ quan kiểm tra nghiệm thu hoàn thành công trình.

Điều 7. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy

1. Khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên quan đến công tác đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy thì Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể đề nghị Công an tỉnh phối hợp và ngược lại.

2. Khi phối hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành về công tác đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy, các cơ quan tham gia thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm các quy định theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị.

Điều 8. Phối hợp công tác trao đổi thông tin

1. Trong trường hợp cần thiết, các cơ quan có thể trao đổi, cung cấp thông tin về công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy có liên quan.

2. Việc trao đổi, cung cấp thông tin được thực hiện thông qua phương thức cử cán bộ phối hợp trực tiếp hoặc trao đổi văn bản giữa các cơ quan.

3. Cơ quan được yêu cầu trao đổi, cung cấp thông tin tạo điều kiện thuận lợi và cung cấp các thông tin có liên quan đến công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy. Cơ quan được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật dữ liệu thông tin theo quy định.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Công an tỉnh, Sở Xây dựng, Ban Quản lý các khu công nghiệp và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Xây dựng (qua Phòng Quản lý Xây dựng) hoặc Công an tỉnh (qua Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Văn Trọng